

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/DS-ST

Ngày: 20 - 6 - 2024

*"V/v tranh chấp cử người giám
sát việc giám hộ"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vy.

Bà Trần Thị Bích Thủy.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 471/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023, về việc: "Tranh chấp cử người giám sát việc giám hộ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn A, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn H, sinh năm 1967. Địa chỉ: Kiệt A, tổ dân phố X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Phan Thị Lan C, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

2/ Bà Phan Thị Túy P, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn M, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

3/ Bà Phan Thị Bích T1, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

4/ Ông Phan Văn X, sinh năm 1974. Địa chỉ: Kiệt A, khu tái định cư T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

5/ Ông Phan Văn T2, sinh năm 1979. Địa chỉ: Kiệt A, khu tái định cư T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

6/ Ông Phan Văn Q, sinh năm 1984. Địa chỉ: Kiệt A, khu tái định cư T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện hợp pháp của ông **Phan Văn Q**: Bà **Phan Thị N**, sinh năm 1963. Địa chỉ: **Kiệt A, khu tái định cư T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế** - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, trình bày:

Bố, mẹ nguyên đơn là ông **Phan Văn T3** (Sinh năm 1932, chết năm 2018) và bà **Nguyễn Thị K** (Sinh năm 1938, chết năm 2005). Ông **T3**, bà **K** sinh được 09 người con gồm: **Phan Thị N**, **Phan Thị Lan C**, **Phan Văn H**, **Phan Văn T**, **Phan Thị Túy P**, **Phan Văn X**, **Phan Thị Bích T1**, **Phan Văn T2**, **Phan Văn Q**. Ông **Phan Văn Q** bị bệnh **D** đã bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 80/2022/QĐST-DS ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Người giám hộ cho ông **Phan Văn Q** là bà **Phan Thị N** theo Trích lục đăng ký giám hộ số 01/TL-GH ngày 04/7/2022 của Ủy ban nhân dân phường **T**, thành phố **H**. Trong gia đình bàn bạc thống nhất cử ông **Phan Văn T** làm người giám sát việc giám hộ của bà **Phan Thị N**, nhưng các ông **Phan Văn H**, **Phan Văn X** và **Phan Văn T2** không thống nhất. Ủy ban nhân dân phường **T** đã mời các anh chị em trong gia đình lên làm việc, nhưng không thống nhất được và có sự tranh chấp. Nên ông **T** có đơn yêu cầu Tòa án cử ông làm người giám sát việc giám hộ đối với người giám hộ cho ông **Phan Văn Q** là bà **Phan Thị N**.

- Bị đơn ông **Phan Văn H** và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông **Phan Văn X** và ông **Phan Văn T2**: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông **Phan Văn H**, ông **Phan Văn X** và ông **Phan Văn T2** gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông **Phan Văn H**, ông **Phan Văn X** và ông **Phan Văn T2** vẫn vắng mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là các bà **Phan Thị N**, **Phan Thị Lan C**, **Phan Thị Túy P**, **Phan Thị Bích T1**, đều trình bày: Thống nhất quan hệ huyết thống như ông **T** đã trình bày trên, thống nhất cử ông **Phan Văn T** là người giám sát việc giám hộ đối với người giám hộ cho ông **Phan Văn Q** là bà **Phan Thị N**.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế tại phiên tòa:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội xét xử nghị án là thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn ông **Phan Văn H** và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông **Phan Văn X** và ông **Phan Văn T2** vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48, Điều 49 và Điều 51 Bộ luật dân sự, giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cử ông **Phan Văn T**, sinh năm 1969 là người giám sát việc giám hộ đối với người giám hộ là bà **Phan Thị N**. Người giám sát việc giám hộ thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 51 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày, tranh tụng của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Do những người thân thích không cử, chọn được người giám sát việc giám hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật dân sự năm 2015 thì Ủy ban nhân dân cấp xã (phường) nơi cư trú của người giám hộ cử cá nhân hoặc pháp nhân giám sát việc giám hộ. Trường hợp có tranh chấp về việc cử, chọn người giám sát việc giám hộ thì Tòa án quyết định. Tại biên bản làm việc ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H thể hiện không thỏa thuận được cử người giám sát việc giám hộ. Nguyên đơn ông **Phan Văn T** khởi kiện yêu cầu cử ông là người giám sát việc giám hộ cho ông **Phan Văn Q** của bà **Phan Thị N** đối với bị đơn là ông **Phan Văn H** có địa chỉ cư trú tại: **Kiệt A, tổ dân phố X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**. Căn cứ vào khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp cử người giám sát việc giám hộ”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tại phiên tòa, bị đơn ông **Phan Văn H** và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông **Phan Văn X** và ông **Phan Văn T2** được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ông **Phan Văn Q** là người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 80/2022/QĐST-DS ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo Trích lục đăng ký giám hộ số 01/TLGH ngày 04/7/2022 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cử bà **Phan Thị N** là người giám hộ cho ông **Phan Văn Q**. Tuy nhiên, trong quá trình cử người giám sát việc giám hộ thì những người thân thích trong gia đình của người được giám hộ không thỏa thuận được với nhau, nên đã xảy ra tranh chấp. Do đó, việc cử, chọn người giám sát việc giám hộ thì Tòa án quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các ông, bà là bà **Phan Thị N**, **Phan Thị Lan C**, **Phan Thị Túy P**, **Phan Thị Bích T1** và ông **Phan Văn T** đều trình bày, trước đây khi bố của các ông, bà là ông **Phan Văn T3** còn sống, thì ông **Q** sống cùng với bố và ông **Phan Văn H** tại chính ngôi nhà của bố mẹ để lại, sau khi ông **Phan Văn T3** qua

đời, thì ông Q tiếp tục ở tại ngôi nhà cha mẹ để lại cùng với ông Phan Văn H, nhưng ông H không quan tâm chăm sóc ông Q chu đáo. Nên từ năm 2020 các anh chị, em trong gia đình thống nhất đưa ông Q đến nhà riêng của ông Phan Văn T để ở, từ khi về ở với ông T thì vợ chồng ông T và bà N cùng nhau chăm sóc cho ông Q cho đến nay. Theo quy định thì người giám sát việc giám hộ được cử ra trong số những người thân thích của người được giám hộ, ông T là anh trai thứ tư của người được giám hộ là ông Phan Văn Q, ông T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có đủ điều kiện cần thiết để thực hiện việc giám sát việc giám hộ, đồng thời ông T cũng đồng ý làm người giám sát việc giám hộ của bà Phan Thị N.

Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của ông Q, bà N làm người giám hộ cho ông Q, ông T là người sống cùng ông Q và là người trực tiếp chăm sóc cho ông Q hàng ngày sẽ giám sát việc giám hộ của bà N là phù hợp. Do đó, cần cử ông Phan Văn T làm người giám sát việc giám hộ của bà Phan Thị N. Ông Phan Văn T có quyền và nghĩa vụ của người giám sát việc giám hộ theo quy định tại khoản 4 Điều 51 Bộ luật Dân sự.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự các Điều 46, 47, 48, 49, 51 Bộ luật Dân sự khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T.

Chỉ định ông Phan Văn T là người giám sát việc giám hộ của bà Phan Thị N.

2. Ông Phan Văn T được thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám sát việc giám hộ theo quy định tại khoản 4 Điều 51 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Ông Phan Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Phan Văn T 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001411 ngày 08/12/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Huế.

4. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người nêu trên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP Huế;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- UBND phường T, TP Huế;

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Phương Dung